TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2018/QĐST- KDTM	*Tp. Ninh Bình, ngày 21 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST- KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Bê tông T.

Địa chỉ: Km N, Quốc lộ A, V Q, quận Tr, Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tố Ph – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Liên H – Phó giám đốc.

Bị đơn: Công ty cổ phần Ph

Địa chỉ: Lô C, Khu công nghiệp Ph, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K– Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền:

Bà Đinh Thu Th– Phó giám đốc;

Bà Đỗ Thị Hương L- Nhân viên phòng hành chính nhân sự.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 79/HĐMB, tính đến thời điểm 13/09/2018, Công ty cổ phần Ph còn nợ Công ty TNHH MTV Bê tông T số tiền mua hàng 1.400.968.500đồng *(Một tỷ, bốn trăm triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, năm trăm đồng)* và tiền lãi chậm thanh toán tiền mua hàng từ khi thanh lý hợp đồng ngày 15/3/2016 đến ngày 13/9/2018 là 453.932.090đồng *(Bốn trăm năm mươi ba triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, không trăm chín mươi đồng)*.

2.2. Công ty Cổ phần Ph phải trả cho Công ty TNHH MTV Bê tông T tiền mua hàng 1.400.968.500đồng *(Một tỷ, bốn trăm triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, năm*

trăm đồng) bằng hình thức chuyển khoản, cụ thể như sau:

- Lần 1: Tháng 10/2018 trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)
- Lần 2: Tháng 12/2018 trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)
- Lần 3: Tháng 02/2019 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)
- Lần 4: Tháng 04/2019 trả 500.968.500 đồng (Năm trăm triệu, chín trăm sáu tám nghìn năm trăm đồng).

Thời hạn thanh toán các lần chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc hạn thanh toán nêu trên.

2.3. Trường hợp Công ty Cổ phần Ph vi phạm thời hạn thanh toán, số tiền thanh toán của một trong các lần thanh toán trên, thì Công ty cổ phần Ph phải trả cho Công ty TNHH MTV Bê tông T số tiền lãi chậm thanh toán 453.932.090 đồng *(Bốn trăm năm mươi ba triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, không trăm chín mươi đồng)*; và số tiền lãi phát sinh trên số tiền mua hàng còn phải thanh toán theo mức lãi suất 10%/12 tháng, tương ứng với thời gian chậm thanh toán kể từ ngày vi phạm.

2.4. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần Ph phải chịu 13.500.000đồng *(Mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV bê tông T phải chịu 13.500.000đồng*(Mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Số tiền án phí Công ty TNHH MTV bê tông T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH MTV bê tông T đã nộp. Trả lại cho Công ty TNHH MTV bê tông T số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại là 13.500.000đồng*(Mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000769, ngày 05/07/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn